

**BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD23B3  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024-2025**

| STT | MSHS          | Họ và tên        |       | Ngày sinh  | Tin học kế toán(4) | Thực tập chuyên môn(4) | Thực tập tốt nghiệp(8) | Điểm TB    | Xếp loại   |
|-----|---------------|------------------|-------|------------|--------------------|------------------------|------------------------|------------|------------|
| 01  | 2353403023637 | Chung Thuận      | Phát  | 02/03/2007 | 9.0                | 6.7                    | 5.8                    | <b>6.8</b> | Trung bình |
| 02  | 2353403023639 | Hồ Nguyệt        | Quế   | 05/10/2008 | 9.0                | 6.6                    | 7.3                    | <b>7.6</b> | Khá        |
| 03  | 2353403023642 | Nguyễn Thị Bích  | Tuyền | 06/12/2008 | 7.5                | 6.6                    | 7.3                    | <b>7.2</b> | Khá        |
| 04  | 2353403023644 | Hồ Minh          | Tường | 04/02/2008 | 9.3                | 6.7                    | 5.8                    | <b>6.9</b> | Trung bình |
| 05  | 2353403023646 | Võ Thị Tường     | Vi    | 26/03/2008 | 7.2                | 6.6                    | 6.7                    | <b>6.8</b> | Trung bình |
| 06  | 2353403023649 | Nguyễn Triệu     | Vy    | 08/10/2008 | 7.1                | 6.6                    | 0.0                    | <b>3.4</b> | Yếu        |
| 07  | 2353403023654 | Nguyễn Phạm Bình | Yên   | 14/04/2008 | 6.5                | 6.6                    | 7.4                    | <b>7.0</b> | Khá        |
| 08  | 2353403025250 | Trần Ngô Yến     | Trinh | 07/02/2008 | 7.5                | 6.6                    | 6.7                    | <b>6.9</b> | Trung bình |
| 09  | 2353403025268 | Nguyễn Văn       | Triết | 16/09/2008 | 9.3                | 6.7                    | 6.0                    | <b>7.0</b> | Khá        |

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TP. Đào tạo**

*Châu Đốc, ngày 15 tháng 07 năm 2025*  
**Người lập bảng**

**Ths. Trần Thanh Dũng**

**Trần Quốc Thái**